

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày 10-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Diệu.

- Bà Nguyễn Thị Huệ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Đăng Ng, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Đăng C (*Đã chết*); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1935; Vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1970; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 11/1989/HSST ngày 02/6/1989 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985; Bản án số 99/1991/HSPT ngày 19/11/1991 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản công dân” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985; Bản án số 20/2001/HSST ngày 29/6/2001 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Quyết định số 2456/QĐ-UB(NC) ngày 10/10/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2019 đến ngày 11/11/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và Ng vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 05/11/2019, tại nhà ở của bị cáo Ng ở thôn Th, xã H, tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang Ng đang bán trái phép 01 gói Hêrôin cho anh Nguyễn Văn M, đứng gần đó còn có Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 1991, trú tại thôn Nghi Phú, xã Quỳnh Lâm, huyện Q. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1958, trú tại thôn Th, xã H, huyện Q, tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước M đang mặc 01 gói nilon màu đỏ, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục. M khai nhận đó là gói Hêrôin vừa mua của Ng với giá 200.000 đồng để sử dụng. Kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước Ng đang mặc số tiền 200.000 đồng (*gồm 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng*) là tiền do Ng vừa bán gói Hêrôin cho M mà có. Kiểm tra trên người Kh không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý tiền, niêm phong vật chứng. Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ng không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Ng khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2003 đến nay. Chiều ngày 04/11/2019, Ng đi bộ một mình đến thị trấn C mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không quen biết, 01 gói Hêrôin với giá 150.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 06 giờ ngày 05/11/2019, khi Ng đang ở nhà thì anh M và anh Kh đi xe máy đến trước cửa nhà, gặp Ng. Anh Kh ngồi trên xe máy còn anh M xuống xe hỏi Ng: *“Anh để cho em một cái?”*. Ng hiểu ý M muốn hỏi mua 01 gói Hêrôin của Ng, do sẵn có gói Hêrôin trên người nên Ng đồng ý. M đưa cho Ng 200.000 đồng, Ng nhận tiền cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc và đi bộ ra trước cửa nhà, sang bên đường đối diện đi vệ sinh rồi quay lại lấy trên người ra 01 gói Hêrôin ở bán cho M. M nhận gói Hêrôin của Ng, cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 413/KLGD-PC09 ngày 06/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0259 gam (không thấy không nghìn hai trăm năm mươi chín gam)”.

Heroin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.”

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSQP ngày 17/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Ng về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ng về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ng từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch 01 thu gói ma túy để tiêu hủy, tuyên tịch thu số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền và Ng vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và Ng vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu, như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 05/11/2019, tại chỗ ở của Nguyễn Đăng Ng tại thôn Th, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Đăng Ng đã có hành vi bán trái phép 0,0259 gam Hêrôin cho anh Nguyễn Văn M, thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Ng đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tội mua bán trái phép chất ma túy

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy đang là hiểm họa đối với toàn xã hội, làm huỷ hoại nhân cách con người, suy giảm sức lao động, là tiền đề nảy sinh mọi loại tội phạm khác trong xã hội, đồng thời nó cũng là căn nguyên dẫn đến truyền nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV. Đảng và Nhà nước luôn tuyên truyền và giáo dục trên mọi phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma túy cũng như quy định của pháp luật xử lý đối với những hành vi phạm tội về ma túy. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết và lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 03 bản án xử phạt tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tội: “Trộm cắp tài sản công dân”; 01 lần bị xử lý hành chính áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, nhưng bị cáo đã chấp hành xong các bản án và quyết định xử lý hành chính, đã được xóa tiền án, tiền sự, vì vậy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, hiện tại có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Ng khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực thị trấn C , huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Đối với anh M là người đã mua 0,0259 gam Hêrôin của bị cáo Ng nhưng anh M chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính “Cảnh cáo” đối với anh M là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Kh là người đi cùng anh M đến nhà bị cáo Ng nhưng M không nói và anh Kh không biết việc anh M đến nhà bị cáo Ng để mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý anh Kh về hành vi đồng phạm với anh M hoặc hành vi che giấu, không tố giác tội phạm.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh M 01 gói ma túy, xét thấy đây là vật chứng vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo Ng 200.000 đồng là tiền do bị cáo Ng bán ma túy cho anh M. Xác định đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu

nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và Ng vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Ng phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Ng 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2019.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 413/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Tuyên tịch thu số tiền 200.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

“Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q ngày 17/01/2020 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình quản lý”

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ng phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và Ng vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án

Với nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Quỳnh Phụ.
- Bị cáo có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC

